

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4481 /TC-CST

V/v thuế TNDN đối với hợp  
đồng liên danh không thành  
lập pháp nhân Việt Nam

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2005

Kính gửi: - Công ty XNK Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật  
- Công ty TNHH Thương mại và PTCN Ngân Giang

Về việc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hoạt động liên danh với các nhà thầu nước ngoài (liên danh C&T, liên danh C&O và liên danh C&G) cung cấp thiết bị phục vụ giảng dạy cho Dự án giáo dục đào tạo dạy nghề thuộc Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội nêu tại công văn số 802/GĐ ngày 8/12/2004 của Công ty Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật và công văn số 875/NG-CV ngày 6/12/2004 của Công ty TNHH Thương mại và PTCN Ngân Giang, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn Luật thuế TNDN; căn cứ Thông tư số 95/1999/TT-BTC ngày 6/8/1999 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì hoạt động liên danh với các nhà thầu nước ngoài cung cấp thiết bị phục vụ giảng dạy cho Dự án giáo dục đào tạo dạy nghề thuộc Tổng cục Dạy nghề phải chịu thuế TNDN với thuế suất 28%. Cách xác định doanh thu và chi phí hợp lý để tính thuế cụ thể như sau:

1.- Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế: Theo hướng dẫn tại điểm 3.11, Mục II, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là giá bán hàng hoá ghi trong hoá đơn thương mại (commercial invoice) được ký phát bởi cả hai Bên trong liên danh hoặc hoá đơn giá trị gia tăng được ký phát bởi Bên Việt Nam trong liên danh theo quy định tại Hợp đồng thương mại ký với Ban Quản lý dự án giáo dục kỹ thuật và dạy nghề.

2.- Chi phí hợp lý để tính thu nhập chịu thuế: Là các khoản chi phí hợp lý theo hướng dẫn tại Mục III, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC. Các khoản chi phí hợp lý phải là các khoản thực thanh toán và phải có hoá đơn, chứng từ chứng minh. Không hạch toán vào chi phí hợp lý các khoản chi nêu tại Mục IV, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC.

Việc hạch toán và hoá đơn chứng từ đối với một số khoản chi có tính đặc thù của liên danh (không có tư cách pháp nhân) xác định như sau:

- Chi phí mua hàng nhập khẩu là giá thanh toán cộng (+) thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, các khoản phụ thu theo quy định của Nhà nước (nếu có), cộng chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, thuê kho, chi phí giám định (nếu có). Trường hợp



kê khai giá tính thuế nhập khẩu theo giá hợp đồng mua bán hàng hoá (ký giữa người bán hàng nước ngoài và Bên Việt Nam thay mặt liên danh) cao hơn giá thực thanh toán thì giá thanh toán đối với hàng hoá nhập khẩu được xác định theo giá thực thanh toán; Trường hợp kê khai giá tính thuế nhập khẩu theo giá hợp đồng mua bán hàng hoá thấp hơn giá thực thanh toán thì giá thanh toán là giá kê khai tính thuế nhập khẩu theo giá hợp đồng.

Chi phí mua hàng trong nước là giá mua ghi trên hoá đơn của người bán hàng xuất cho liên danh hoặc Bên được uỷ quyền trong liên danh theo thoả thuận hợp tác, cộng (+) chi phí thu mua, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, phí bảo hiểm, tiền thuê kho bãi, phí chọn lọc, tái chế.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tại Việt Nam là giá mua ghi trên hoá đơn bán hàng do người bán hàng xuất cho một bên trong liên danh;

- Chi phí dịch vụ mua ngoài ở nước ngoài (điện thoại, fax, công tác phí,...) của Bên nước ngoài hoặc Bên Việt Nam trong từng liên danh phải có hoá đơn, chứng từ chứng minh là các khoản chi phục vụ hoạt động của liên danh;

- Các khoản chi phí tiếp tân, giao dịch, hội nghị, môi giới và các khoản thực chi khác tại Việt Nam và ở nước ngoài tối đa không quá 10% tổng số các khoản chi phí hợp lý (không bao gồm giá vốn của hàng hoá bán ra) theo hướng dẫn tại điểm 11, Mục III, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC.

Bộ Tài chính trả lời để các Công ty biết và phối hợp với cơ quan thuế thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT;
- Lưu: VP (2), CST (2).

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
Kt. Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế  
Phó vụ trưởng



Bạch Thị Minh Huyền